

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN H**

Bản án số: 05/2019/HS- ST

Ngày: 23- 01- 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Lan;
2. Ông Nguyễn Đức Tường Thoại;

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hằng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên toà: Ông Dương Phước An- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 255 /2018/TLST- HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST- HS ngày 11/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Si; sinh năm 1986, tại: tỉnh Thừa Thiên H; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: thôn Lại Ân, xã Phú M, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Ch, sinh năm 1960 và bà Trần Thị M; sinh năm 1962; Gia đình có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; có chồng: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; có 3 con lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Lúc sinh ra và lớn lên với gia đình trên vạn đồ; năm 1999 được Nhà nước cấp đất cư trú tại phường Hương Phong, thị xã H Tr, tỉnh Thừa Thiên H; bị cáo không được đi học; năm 2005 kết hôn với anh Nguyễn Văn Th và chuyển đến sống tại thôn Lại Ân, xã Phú M, huyện Phú V, Thừa Thiên H và làm nghề buôn bán thủy sản tại chợ Cống cho đến nay. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “ có mặt”.

- Bị hại: Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 22 đường Dương Văn A, phường Xuân Ph, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H “ có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/8/2018, Trần Thị S đến chơi nhà chị Lê Thị Kim H ở tại 22 Dương Văn A, phường Xuân Ph, thành phố H. Quá trình ngồi chơi, Sinh phát hiện gần cầu thang nhà chị H có một phong bao lì xì màu đỏ được mở nắp và có một tờ tiền được để lộ ra bên ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở trong lúc chị H đang bận làm việc nhà nên S đã lén lút lấy bao lì xì và cất vào túi áo của mình. Đến 08 giờ 15 phút cùng ngày, S viện có chồng gọi về nhà có việc nên ra về. Trên đường về nhà S dừng lại kiểm tra phong bao lì xì thì phát hiện bên trong có 7.350.000 đồng. Số tiền trộm cắp S sử dụng hết 4.200.000 đồng để chuộc điện thoại đã cầm cố trước đó, mua sách vở cho con và tiêu xài cá nhân, còn lại 3.150.000 đồng. Sau khi phát hiện phong bao lì xì đựng tiền bị mất, chị H đã trình báo Cơ quan Công an yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 3.150.000 đồng. Số tiền này ngày 25/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Lê Thị Kim H.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo Trần Thị S đã bồi thường số tiền còn lại là 4.200.000 đồng cho chị Lê Thị Kim H. Chị H sau khi nhận tiền không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 05/CT- VKS ngày 12 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Trần Thị S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo Trần Thị S mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Kim H đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/8/2018 tại số nhà 22 Dương Văn A, phường Xuân Ph, thành phố H, Trần Thị S đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Kim H số tiền 7.350.000 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị S đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản ”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Trần Thị S tại bản Cáo trạng số 05/CT- VKS ngày 12 tháng 12 năm 2018 là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Thị S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do bị cáo lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo Trần Thị S không có tiền án, tiền sự, và có nhân thân tốt.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo S không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Kim H đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân nhân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm kể ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Sinh cho UBND xã Phú M, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV 27 Công an TT-H;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lê Tuyết Linh